

ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA VIÊM MŨI XOANG MẠN

**TIẾN SĨ NGUYỄN HOÀNG NAM
BỘ MÔN TAI MŨI HỌNG
ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM**

Chronic and recurrent rhinosinusitis definitions

Term	Definition
Chronic rhinosinusitis (CRS)	<p>Twelve (12) weeks or longer of two or more of the following signs and symptoms:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● mucopurulent drainage (anterior, posterior, or both) ● nasal obstruction (congestion), ● facial pain-pressure-fullness, or ● decreased sense of smell <p>AND inflammation is documented by one or more of the following findings:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● purulent (not clear) mucus or edema in the middle meatus or ethmoid region, ● polyps in nasal cavity or the middle meatus, and/or ● radiographic imaging showing inflammation of the paranasal sinuses
Recurrent acute rhinosinusitis	<p>Four (4) or more episodes per year of ABRs without signs or symptoms of rhinosinusitis between episodes:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● each episode of ABRs should meet diagnostic criteria in Table 5

Acute rhinosinusitis definitions

Term	Definition
Acute rhinosinusitis	<p>Up to 4 weeks of <i>purulent nasal drainage</i> (anterior, posterior, or both) accompanied by <i>nasal obstruction, facial pain-pressure-fullness, or both</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● <i>Purulent nasal discharge</i> is cloudy or colored, in contrast to the clear secretions that typically accompany viral upper respiratory infection, and may be reported by the patient or observed on physical examination ● <i>Nasal obstruction</i> may be reported by the patient as nasal obstruction, congestion, blockage, or stuffiness, or may be diagnosed by physical examination ● <i>Facial pain-pressure-fullness</i> may involve the anterior face, periorbital region, or manifest with headache that is localized or diffuse
Viral rhinosinusitis (VRS)	<p>Acute rhinosinusitis that is caused by, or is presumed to be caused by, viral infection. A clinician should diagnose VRS when:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. symptoms or signs of acute rhinosinusitis are present less than 10 days and the symptoms are not worsening
Acute bacterial rhinosinusitis (ABRS)	<p>Acute rhinosinusitis that is caused by, or is presumed to be caused by, bacterial infection. A clinician should diagnose ABRS when:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. symptoms or signs of acute rhinosinusitis are present 10 days or more beyond the onset of upper respiratory symptoms, <i>or</i> b. symptoms or signs of acute rhinosinusitis worsen within 10 days after an initial improvement (double worsening)

ĐIỀU TRỊ VIÊM MŨI XOANG MẠN TÍNH

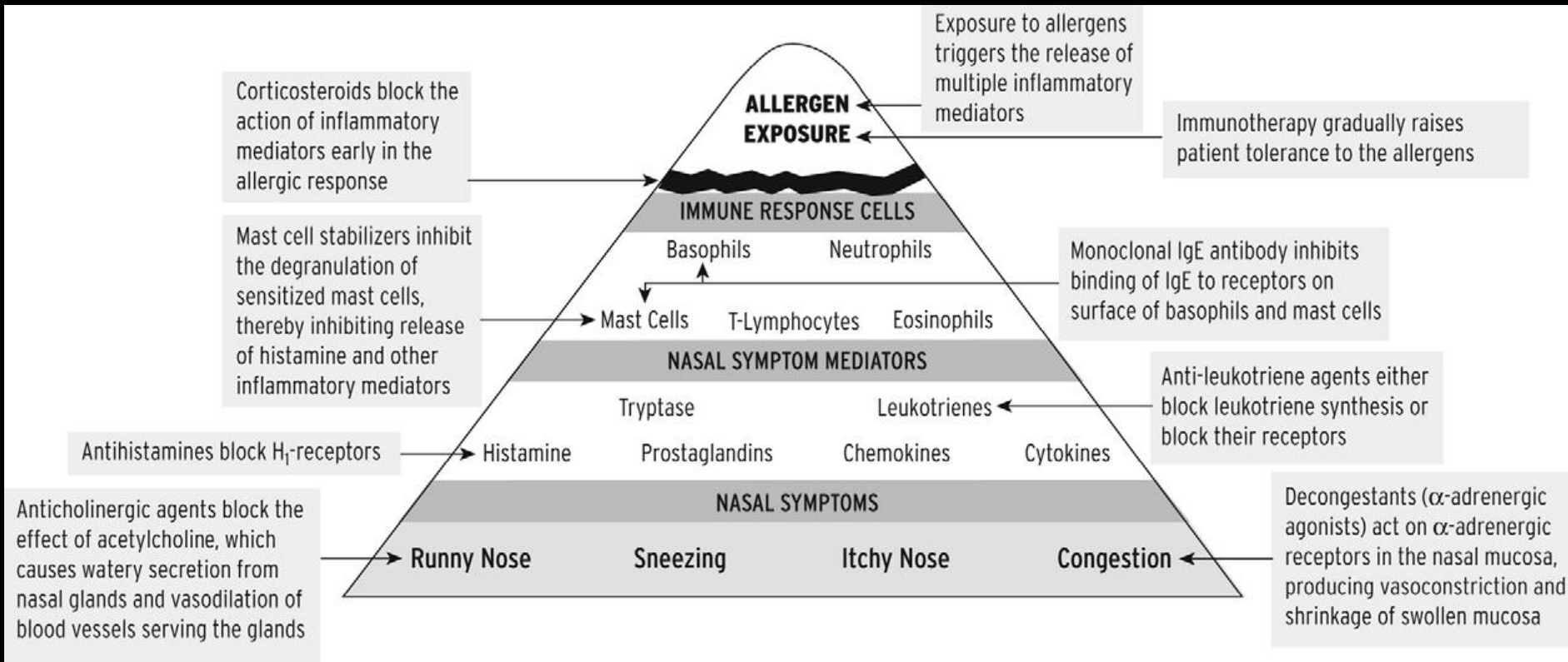
- **ĐT nội khoa hay phẫu thuật?**
- **PT NSMX :**
 - kết quả tức thì rất tốt,
 - kết quả lâu dài nhiều ý kiến khác nhau
 - Đánh giá trên nội soi : tỉ lệ khởi hoàn toàn chưa cao
- **Vai trò ĐTNK**
 - ĐTNK đơn thuần
 - ĐTNK trong thời gian phẫu thuật và hậu phẫu
 - ĐTNK sau mổ
- **Quan niệm hiện nay : nội khoa + phẫu thuật**

NHỮNG YẾU TỐ BỆNH SINH

- Allergic rhinitis,
- Cystic fibrosis,
- Immunocompromised state,
- Ciliary dyskinesia,
- Anatomic variation,
- LPR (GERD)
-

MỤC TIÊU CỦA ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA

- Mục tiêu : Phục hồi thông khí và dẫn lưu trong xoang
- Điều trị triệu chứng
- Điều trị nguyên nhân : dị ứng, bất thường về GP, miễn dịch,



Tắc nghẽn phức hợp lỗ nách

Tình trạng thiếu oxy

Giãn mạch

Lông chuyển bất động

Dịch nước giảm

Tăng tiết dịch

Chất nhầy ứ đọng

Chất nhầy đặc lại

Hình thành hỗn hợp dịch quánh trong xoang

Vòng xoáy bệnh lý phát sinh từ tình trạng tắc nghẽn PHLN

CÁC THUỐC THƯỜNG DÙNG

- **Kháng sinh**
- **Kháng viêm**
- **Kháng histamine**
- **Chống nghẹt mũi**
- **Tiêu nhầy**
- **Anticholinergic agents (ipratropium bromide)**
- **Mast cell stabilizers (cromolyn sodium)**
- **.....**

Symptom relief by drug class^{6,35,36}

	Congestion	Rhinorrhea	Sneezing	Nasal itch	Eye symptoms	Inflammation
Oral antihistamines						
Sedating*	?	+	+	+	+	?
Nonsedating/low-sedating†	?	+	+	+	+	±
Intranasal antihistamines	±	+	+	+	?	±
Decongestants	+	?	?	?	?	?
Intranasal corticosteroids	+	+	+	+	?	+
Oral corticosteroids	+	+	+	±	+	+
Intranasal cromolyn§	±	±	±	±	?	±
Intranasal anticholinergics	?	+	?	?	?	?
Anti-leukotriene agents	+	+	±	±	±	+

+, significant benefit; ?, questionable benefit; ±, mild benefit or current ongoing studies.

*Sometimes referred to as first-generation antihistamines.

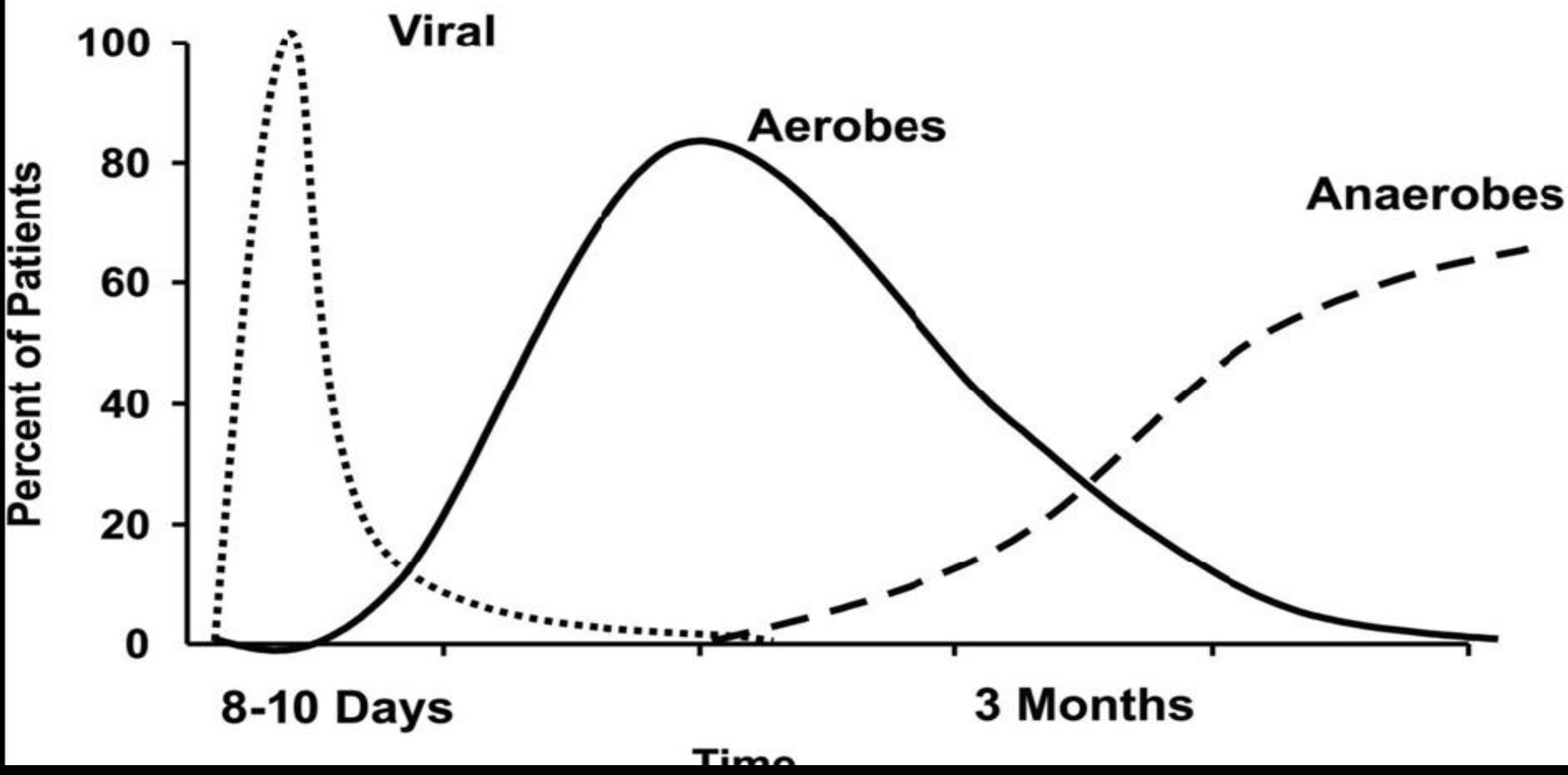
†Sometimes referred to as second-generation antihistamines.

§Effect on symptoms when initiated prior to allergen exposure.

VI TRÙNG TRONG VMX MẠN

- Khác VMX cấp : kỵ khí, *S. aureus*, *M. catarrhalis*, *Haemophilus spp* và *P. Aeruginosa*.
- Chuyển dịch sang kỵ khí
- Đa nhiễm khuẩn
- Tỷ lệ kháng thuốc ngày càng tăng

Viral and Bacterial Causes of Otitis and Sinusitis



CHỌN KHÁNG SINH

- **Chọn KS có hiệu quả chống lại cả hiếu khí và kỵ khí sinh men beta lactamase :**
 - penicillin (e.g. amoxycillin) + a beta-lactamase inhibitor (e.g. clavulanic acid),
 - clindamycin,
 - Metronidazole + penicillin or macrolide,
 - 'newer' quinolones (e.g. trovafloxacin)
- **Chống P. Aeruginosa : aminoglycoside, a fourth-generation cephalosporin (cefepime or ceftazidime) or fluoroquinolone**
- **Thời gian : 21 ngày (10 tuần)**

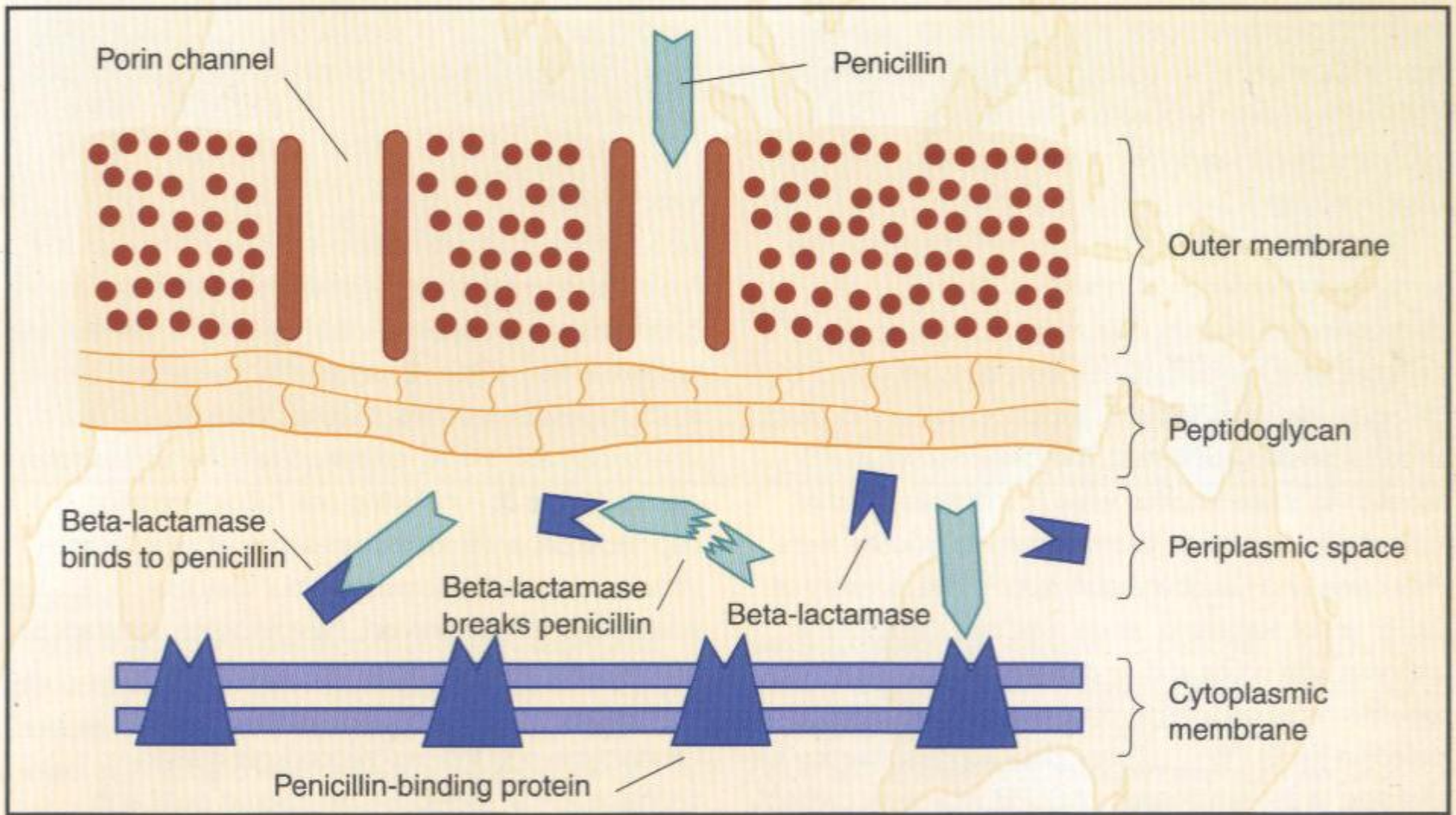
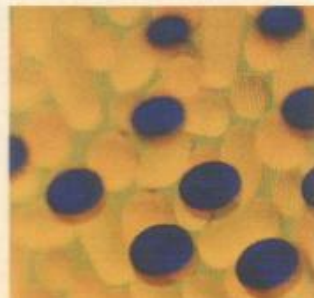


Figure 1 Sites for penicillin resistance in the outer membrane and cytoplasmic membrane of Gram-negative bacteria.



SINUSITIS – FROM MICROBIOLOGY
TO MANAGEMENT BOOK 3
THERAPEUTIC OPTIONS –
MEDICAL MANAGEMENT

CORTICOSTEROID

Table 13-4 Relative Potencies of Glucocorticoids

<i>Preparation</i>	<i>Potency Relative to Hydro- cortisone</i>	<i>Relative Sodium- Retaining Potency</i>	<i>Equivalent Dose (mg)</i>	<i>Duration of Action</i>
Hydrocortisone	1	1	20	Short
Cortisone	0.8	0.8	25	Short
Prednisone	4	0.8	5	Intermediate
Prednisolone	4	0.8	5	Intermediate
6 α -Methyl- prednisolone	5	0.5	4	Intermediate
Triamcinolone	5	0	4	Intermediate
Dexamethasone	25	0	0.75	Long
Betamethasone	25	0	0.75	Long

Systemic corticosteroids

Prednisone

Methylprednisolone

↓ nasal congestion

↓ pruritus

↓ sneezing

↓ rhinorrhea

Most effective class in
controlling symptoms of
allergic rhinitis, particularly
more severe forms

Last resort when other
therapies prove ineffective

Reach all parts of the nose
and paranasal sinuses vs
intranasal corticosteroids

Oral formulation safe for short-
term use

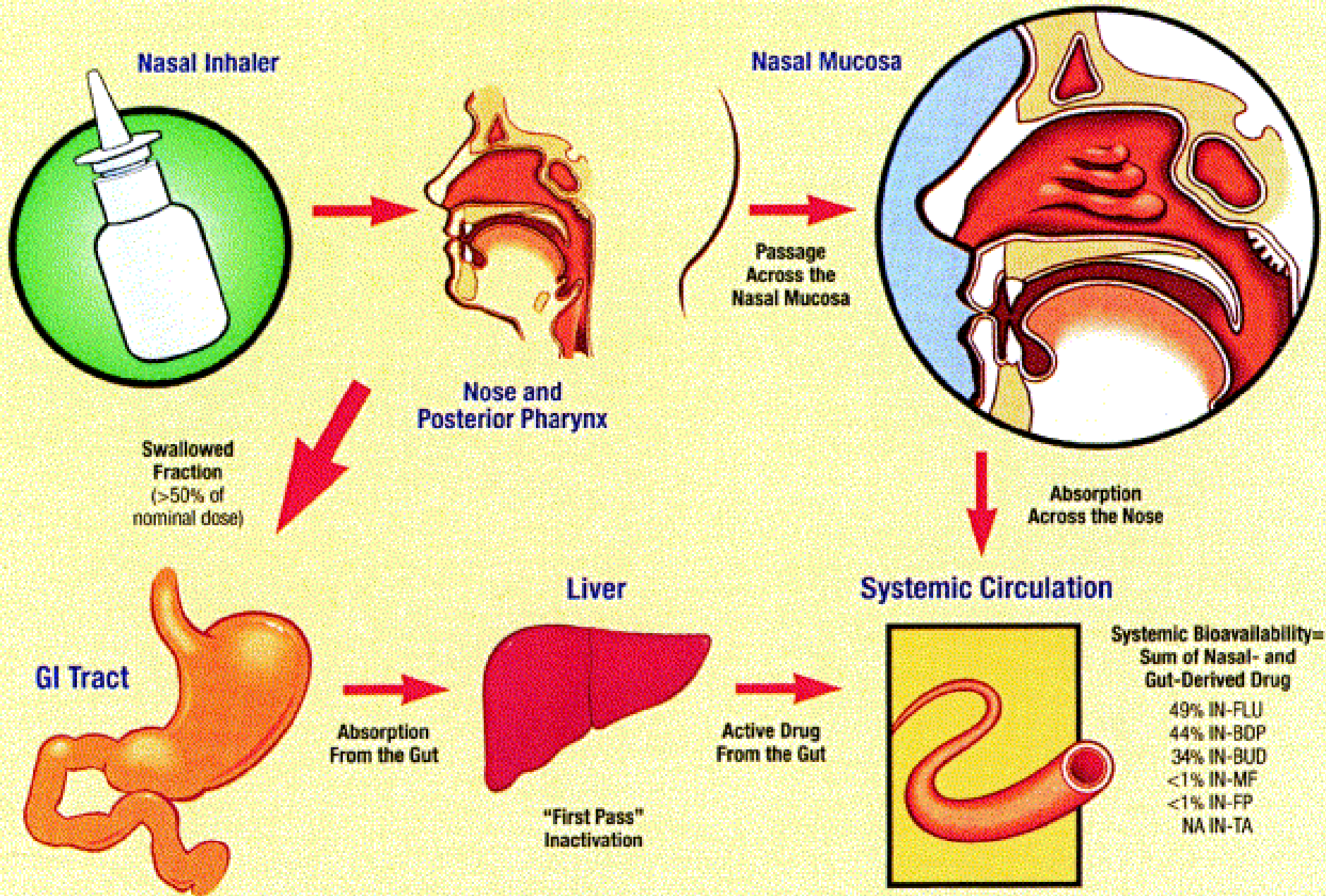
Parenteral corticosteroid use
discouraged because of side
effects (eg, hypothalamic-
pituitary-adrenal [HPA] axis
suppression)

A short oral course (3-7 days) may
be appropriate to treat patients
with severe symptoms or to
control symptom exacerbations
Should be used judiciously in
children due to concerns about
effects on growth

CORTICOID TẠI CHỖ

- Dexamethasone, 1967, ngưng dùng
- Beclomethasone dipropionate, 1974
- Flunisolide , 1976
- Budesonide , 1980
- Fluticasone propionate
- Triamcinolone acetonide
- Momethasone furoate

The Fate of Intranasal Steroids

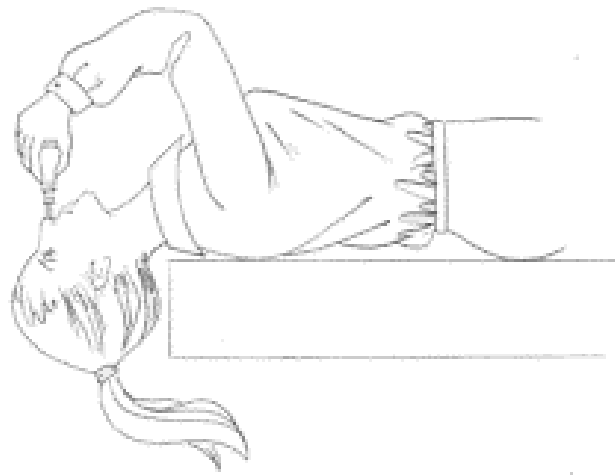


CHỌN CORTICOID TẠI CHỖ

- Khả năng tác dụng tại chỗ (fluticasone propionate và mometasone furoate)
- Khả năng tan trong mỡ (fluticasone propionate và mometasone furoate)
- Tác dụng toàn thân ít (fluticasone propionate và mometasone furoate)
- Phản ứng tại chỗ
- Tuổi
- Giá thành

Table. Dosage and administration schedules for commonly used intranasal steroid preparations

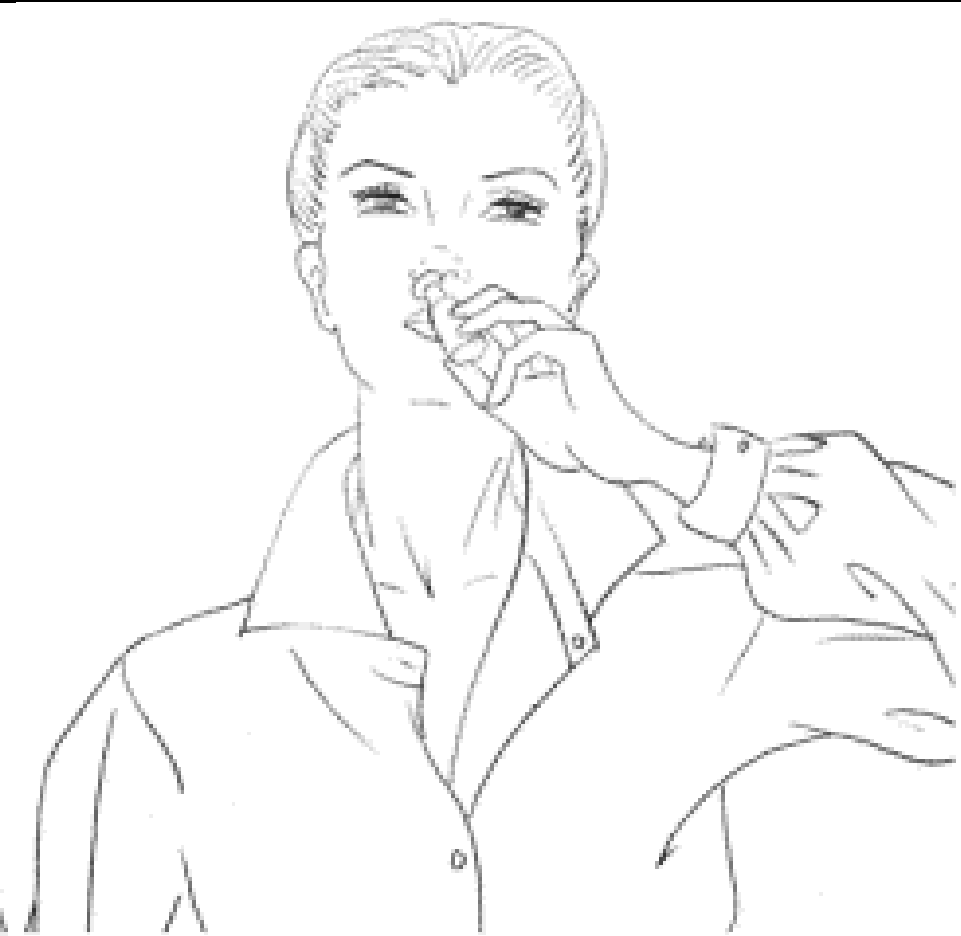
Corticosteroid/ trade names	Dosage and administration			Intranasal bioavailability
Beclomethasone				Unknown
Beconase AQ®, 42 µg per spray	1-2 sprays/nostril twice daily	168 to 336 µg/d	Adults and children 6 yrs and older	
Vancenase 84AQ®, 84 µg per spray	1 or 2 sprays/nostril daily	168 to 336 µg/d	Adults and children 6 yrs and older	
Flunisolide				40% - 50%
Nasalide® /Nasarel®, 25 µg per spray	2 sprays/nostril twice daily or 2 sprays/nostril 3 times daily 1 spray/nostril 3 times daily or 2 sprays/nostril twice daily	200 µg/d 300 µg/d 150 µg/day 200 µg/d	Adults 15 yrs and older Children 6 to 14 yrs	
Budesonide				20%
Rhinocort®, 32 µg per spray	2 sprays/nostril twice daily or 4 sprays/nostril daily	256 µg/d	Adults and children 6 yrs and older	
Fluticasone				0.5%-2%
Flonase®, 50 µg per spray	2 sprays/nostril daily 1-2 sprays/nostril daily	200 µg/d 100 to 200 µg/d	Adults and children 12 yrs and older Children 4 to 11 yrs	
Triamcinolone				Unknown
Nasacort®, 55 µg per spray	2 or 4 sprays/nostril daily 2 sprays/nostril daily 2 sprays/nostril daily	220 to 440 µg/d 220 µg/d 220 µg/d	Adults and children 12 yrs and older Children 6 to 11 yrs Adults and children 12 yrs and older	
Nasacort AQ®, 55 µg per spray	1-2 sprays/nostril daily	110-220 µg/d	Children ages 6-12 yrs	
Mometasone				0.1%
Nasonex®, 50 mg per spray	2 sprays/nostril daily	200 µg/d	Adults and children 12 yrs and older	



A

B

C

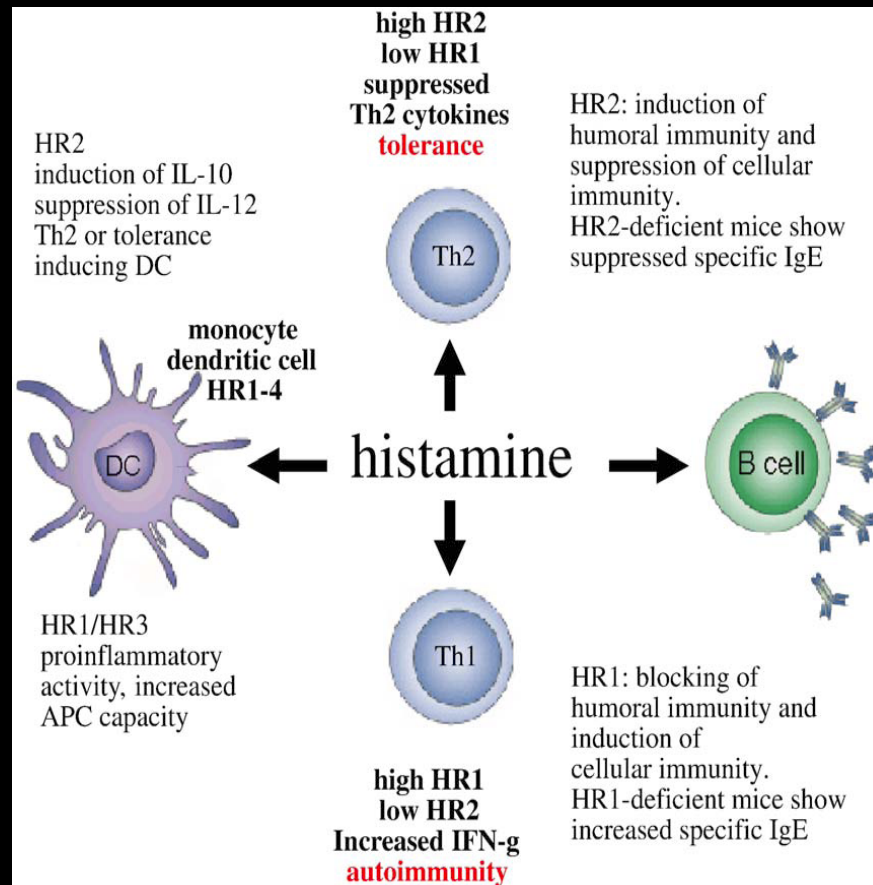


Intranasal corticosteroids	↓ nasal congestion	Nasal irritation, stinging, burning,	Pretreatment with a decongestant
Beclomethasone (Beconase)	↓ pruritus	dryness, bleeding, epistaxis,	may be necessary to open nasal
Budesonide (Rhinocort)	↓ sneezing	altered smell/taste	airway for delivery of these drugs
Flunisolide (Nasarel, Nasalide)	↓ rhinorrhea	Systemic adverse events less	Septal perforation is rare; spray
Fluticasone (Flonase)	Most effective class in	likely than with an	away from the nasal septum
Mometasone (Nasonex)	controlling symptoms of	oral/parenteral formulation	Should be used judiciously in
Triamcinolone (Nasocort)	allergic rhinitis, particularly		children due to concerns about
	more severe forms		effects on growth
	Time to onset of effect (up to		Use in pregnant women should be
	12 hours) and to maximum		considered carefully
	effect (days to weeks) is		Must be administered regularly,
	longer than with other		even in the absence of
	classes		symptoms, to maintain efficacy

DECONGESTANT

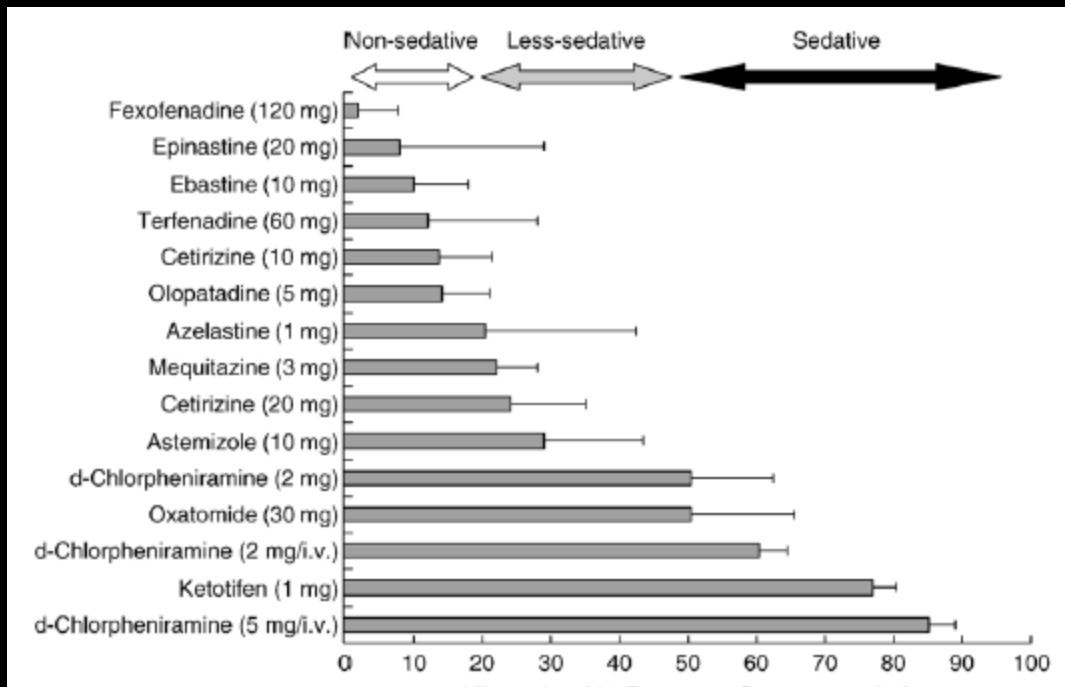
- **α -adrenergic agonists: co mạch máu dưới niêm mạc mũi \Rightarrow giảm cấp máu, giảm phù nề, giảm trở kháng mũi và mở rộng lỗ thông xoang**
- **Tại chỗ : 4 – 7 ngày**
- **Toàn thân : pseudoephedrine và phenylephrine.**
- **Rhinitis medicamentosa và drug-induced rhinitis**

Oral/intranasal decongestants	↓ nasal congestion	Oral agents:	Use with caution in patients with
Oral agents:	No effect on itching, sneezing, or nasal discharge	Nervousness, excitability, restlessness, dizziness, insomnia	arrhythmias, angina, hypertension, hyperthyroidism, glaucoma, diabetes, and urinary problems
Pseudoephedrine		CV effects, including elevated blood pressure, palpitations, tachycardia, arrhythmias	Intranasal decongestants better for short-term relief (2-3 h)
Phenylephrine	The onset of activity with topical (intranasal) agents is more rapid than with oral agents	Intranasal agents:	Oral agents effective when used in combination with antihistamines (eg, Allegra-D, Claritin D, Zyrtec-D)
Intranasal agents:		- burning, stinging, sneezing, local dryness	
Ephedrine		- rhinitis medicamentosa after 5-10 days of treatment	
Epinephrine			
Phenylephrine			
Oxymetazoline			
Xylometazoline			
Tetrahydrozoline			



ANTIHISTAMINES H1

Nhiều tiềm năng



Pharmacologic therapy for rhinitis^{6,32-34}

Class of medication	Clinical efficacy	Side effects	Other issues/comments
<p>Oral antihistamines (OA) (1st generation)</p> <p>Diphenhydramine† (Benadryl)</p> <p>Hydroxyzine† (Atarax, Vistaril)</p> <p>Chlorpheniramine†</p>	<p>↓ pruritus</p> <p>↓ sneezing</p> <p>↓ rhinorrhea</p> <p>↔ nasal congestion</p> <p>↓ ocular symptoms of allergic conjunctivitis</p>	<p>Sedation</p> <p>Motor and cognitive performance impairment, even without obvious sedation</p> <p>Blurred vision, dry mouth, urinary retention, constipation</p> <p>Decreased work/school performance</p>	<p>In most states, patients taking these drugs are legally “under the influence of drugs”; caution in driving</p> <p>Patients don’t perceive their own performance impairment</p> <p>Although effective on a PRN basis, most effective when taken 2-5 hours before allergen exposure or on a regular basis</p>
<p>Oral antihistamines (2nd generation)</p> <p>Loratadine (Claritin)</p> <p>Cetirizine (Zyrtec)</p> <p>Fexofenadine (Allegra)</p> <p>Desloratadine (Clarinex)</p> <p>Acrivastine, with pseudoephedrine (Semprex-D)</p>	<p>Same benefits as 1st-generation oral antihistamines</p>	<p>Older 2nd-generation agents (ie, terfenadine, astemizole) caused QTc prolongation and arrhythmias, causing them to be removed from the U.S. market</p> <p>Cetirizine causes minimal sedation</p>	<p>More expensive than 1st-generation agents</p> <p>2nd- vs 1st-generation agents mandated in some segments of transportation industry</p> <p>Excluding cetirizine and fexofenadine, agents undergo hepatic metabolism via CYP450, making drug-drug interaction with other CYP450 metabolized agents possible</p> <p>Although effective on a PRN basis, most effective when taken 2-5 hours before allergen exposure or on a regular basis</p>
<p>Intranasal antihistamines</p> <p>Azelastine (Astelin)</p>	<p>↓ nasal congestion</p> <p>↓ itching</p> <p>↓ sneezing</p> <p>↓ rhinorrhea</p>	<p>Bitter taste (20%)</p> <p>Sedation (11%)</p>	

TIÊU NHÃY

- **Guaifenesin liều cao 2,400mg/ngày : không chứng minh được**
- **Nước muối : ưu trương có hiệu quả**

CÁC THỦ THUẬT THƯỜNG DÙNG

- Chọc xoang
- Proëtz
- Bẻ và đốt cuốn

ĐIỀU TRỊ HỖ TRỢ

- **Xông hơi : giảm nghẹt và khô mũi**
- **Rửa mũi : được đề nghị**
- **Tập thể dục : được đề nghị**
- **Thay đổi môi trường : được đề nghị**
- **Dinh dưỡng : vitamine và nguyên tố vi lượng**

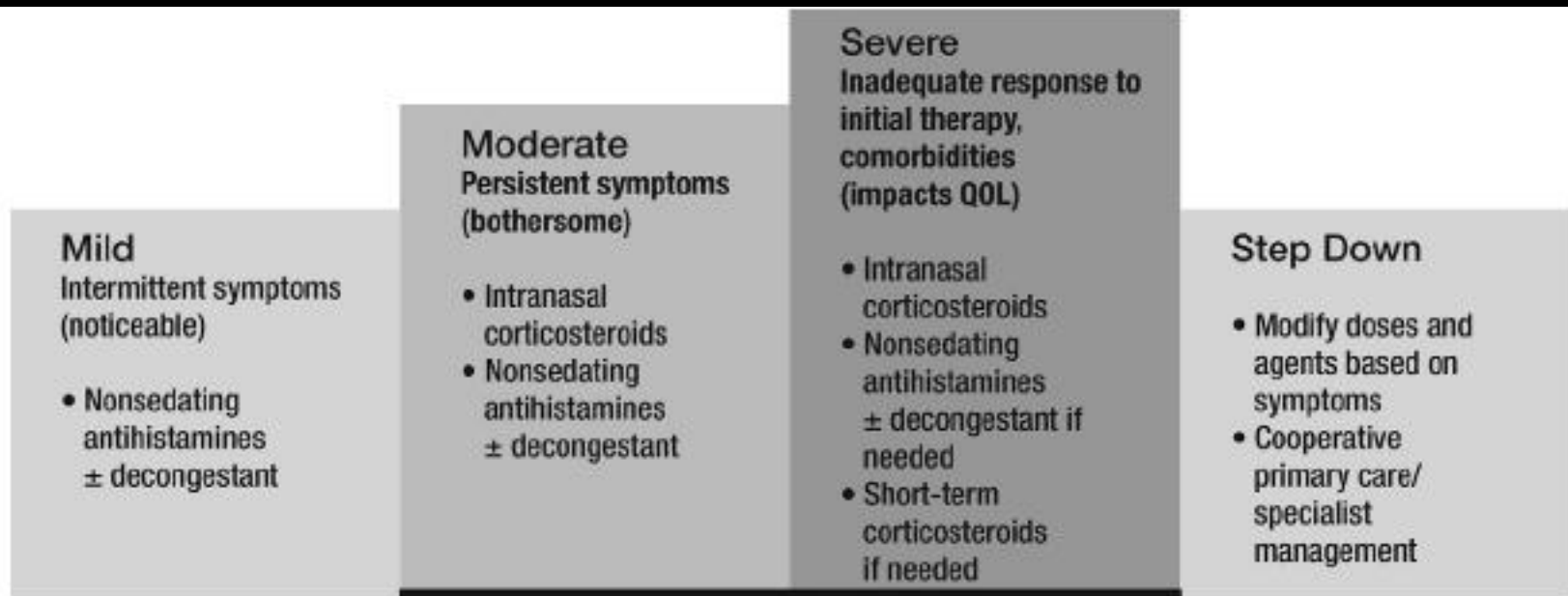
ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA TÍCH CỰC

- **Tranh cãi và chưa thống nhất**
- **Bao gồm**
 - **KS (cấy) : 3 – 4 tuần**
 - **Topical nasal steroids : liên tục**
 - **Topical decongestants : 3 to 5 days**
 - **Oral decongestants : nếu bệnh nhân dung nạp tốt**
 - **Oral steroids : ngắn ngày**
 - **Kháng histamine**
 - **Hỗ trợ : khuyến khích**

ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA TƯƠNG LAI

- **KS XỊT**
- **INTERLEUKIN**
- **LIỆU PHÁP GENE**
- **THUỐC MỚI**

ĐIỀU TRỊ NGUYÊN NHÂN



Mild

Intermittent symptoms (noticeable)

- Nonsedating antihistamines ± decongestant

Moderate

Persistent symptoms (bothersome)

- Intranasal corticosteroids
- Nonsedating antihistamines ± decongestant

Severe

Inadequate response to initial therapy, comorbidities (impacts QOL)

- Intranasal corticosteroids
- Nonsedating antihistamines ± decongestant if needed
- Short-term corticosteroids if needed

Step Down

- Modify doses and agents based on symptoms
- Cooperative primary care/specialist management

Considerations for Consultation With Specialist

- Symptoms prolonged
- Symptoms interfere with daily activities, sleep (QOL)
- Suboptimal responses to medications
- Comorbid conditions (asthma, sinusitis, otitis media)
- Structural abnormalities
- Allergic triggers need to be identified
- Immunotherapy to be considered
- Oral steroids required

<p>Mast cell stabilizers Cromolyn (Nasal crom)</p>	<p>Prevents allergic reaction (does not alleviate symptoms once the reaction has begun) ↓ pruritus ↓ sneezing ↓ rhinorrhea ↔ nasal congestion Generally less effective than intranasal corticosteroids</p>	<p>Because of its favorable safety profile, it should be considered in children and pregnant women Side effects include: sneezing (10%), nasal stinging or burning (5%), nasal irritation (<3%), and epistaxis (<1%)</p>	<p>Protective effect lasts 4-8 hours; requires multiple doses each day Effect usually noted in 4-7 days, but can take 2 weeks or more for maximum effect Pretreatment with a decongestant may be necessary to open nasal airway for delivery of cromolyn Appropriate patient selection is critical; best for those whose exposure can be anticipated and those with high serum IgE levels</p>
<p>Oral anti-leukotriene agents Montelukast (Singulair)</p>	<p>Has indication for allergic rhinitis in patients 2 years of age and older ↓ nasal congestion ↔ pruritus ↓ sneezing ↓ rhinorrhea No more effective than 2nd-generation (nonsedating) antihistamines, and less effective than intranasal corticosteroids</p>	<p>Side effect profile similar to placebo in placebo-controlled studies</p>	<p>New cases of Churg-Strauss syndrome (vasculitic angiitis), primarily in asthmatics Extensively metabolized by CYP 3A4 and 2C9, with an associated potential for drug-drug interactions</p>
<p>Intranasal anticholinergics Ipratropium (Atrovent)</p>	<p>↓ rhinorrhea No effect on any other symptoms of rhinitis</p>	<p>Minimal side effects (dose related) including: nasal dryness, burning, and irritation; bloody nasal discharge</p>	<p>Use in combination with intranasal corticosteroid or antihistamine in patients with rhinorrhea as the predominant symptom or for those with rhinorrhea who are not fully responsive to other therapies</p>

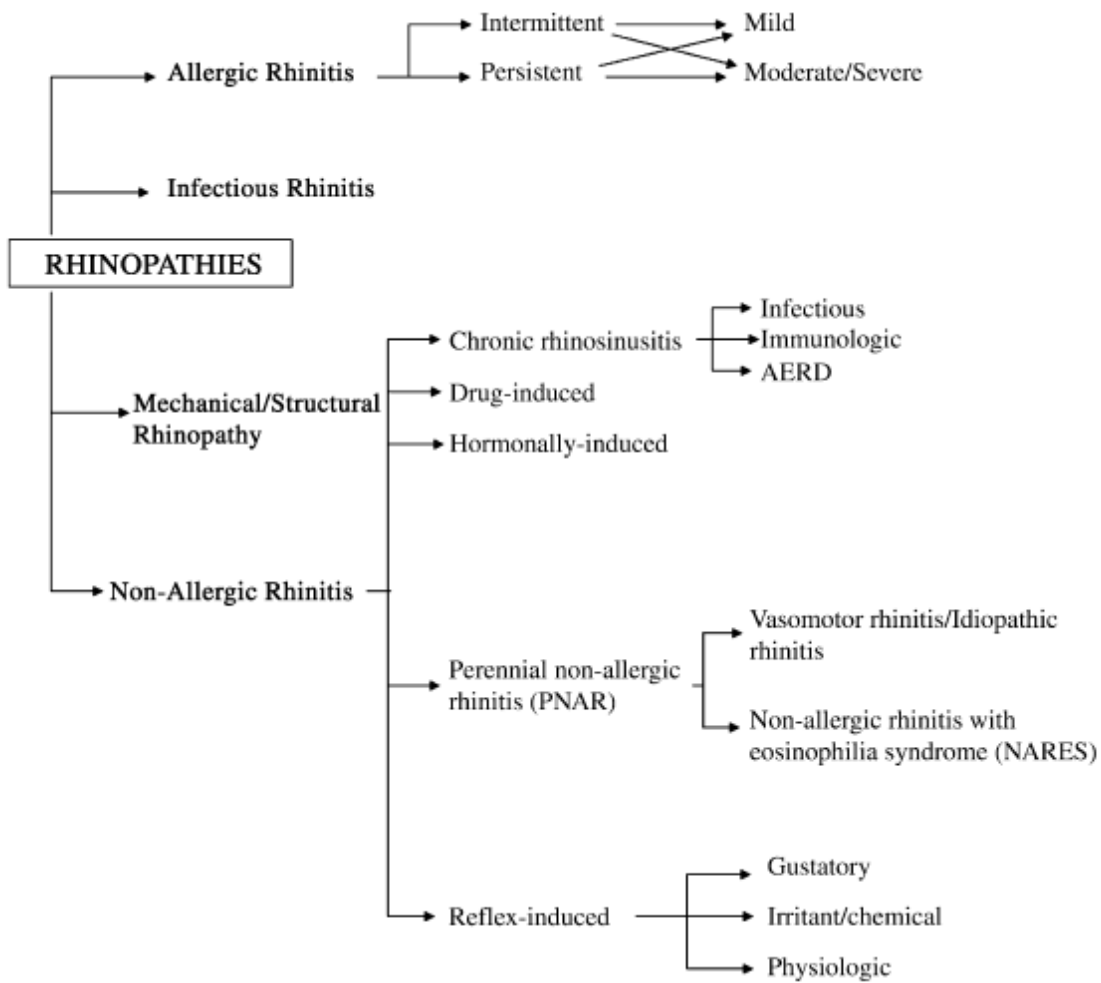
Immunotherapy

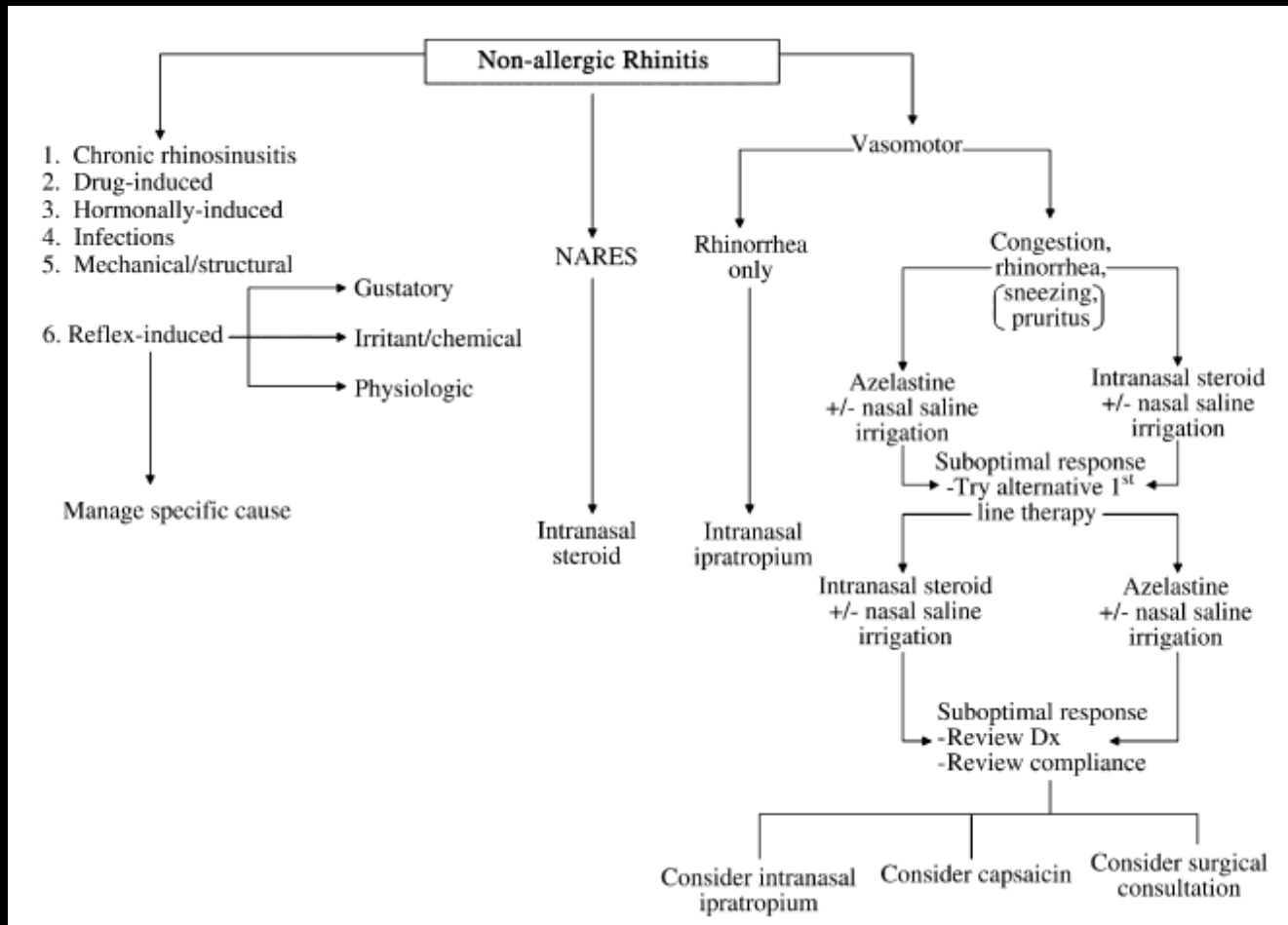
Most appropriate for patients with IgE-mediated rhinitis and severe symptoms from exposure to a well-defined and unavoidable allergen(s)

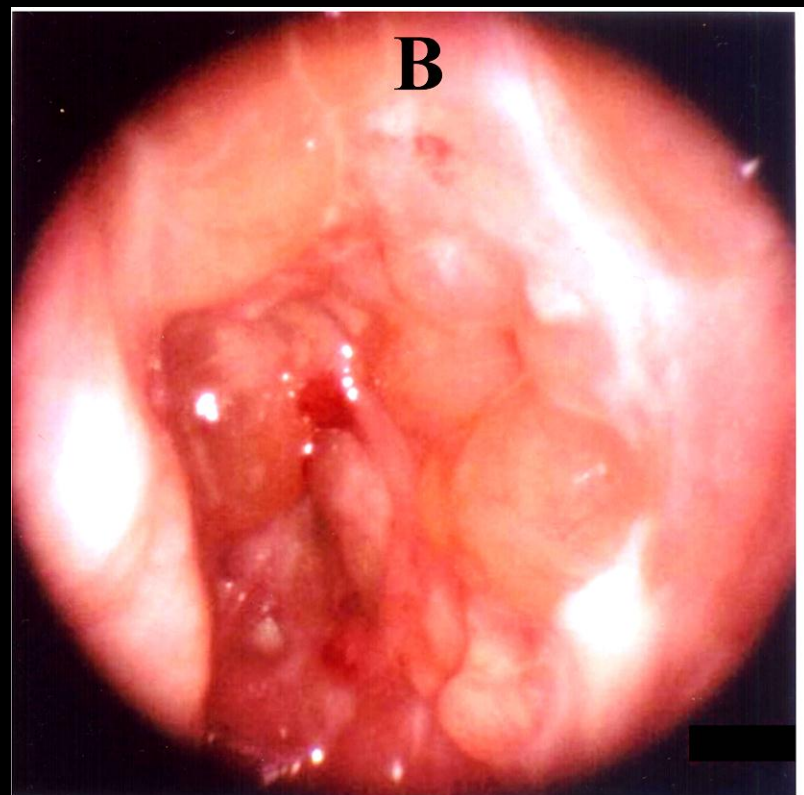
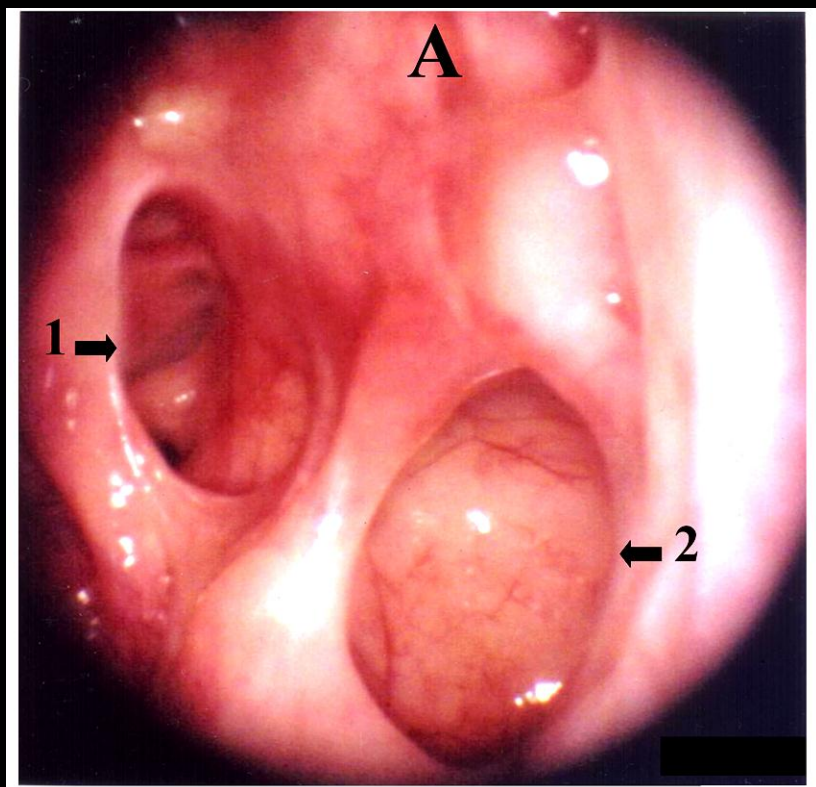
Potential for long-term prevention of allergic rhinitis and the development of lower airway disease

Acute anaphylactic reaction

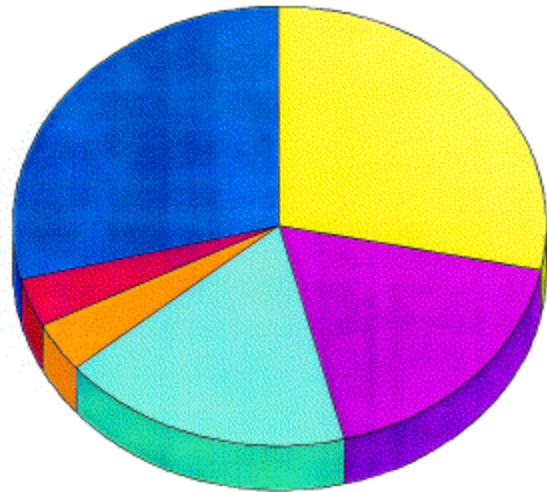
Frequent office visits; compliance is essential for efficacy
Relatively expensive





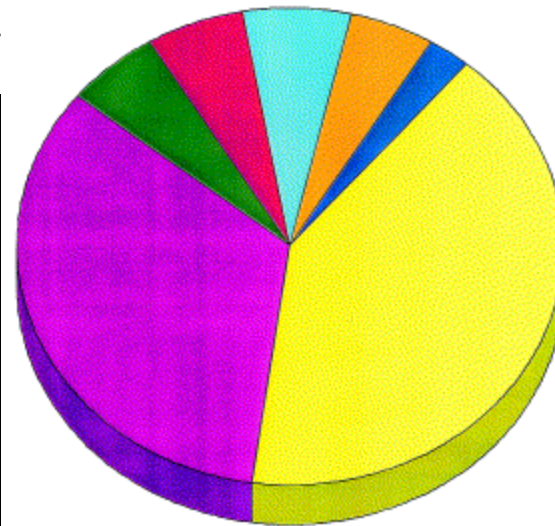


Microbiology of Acute Bacterial Rhinosinusitis (Children)

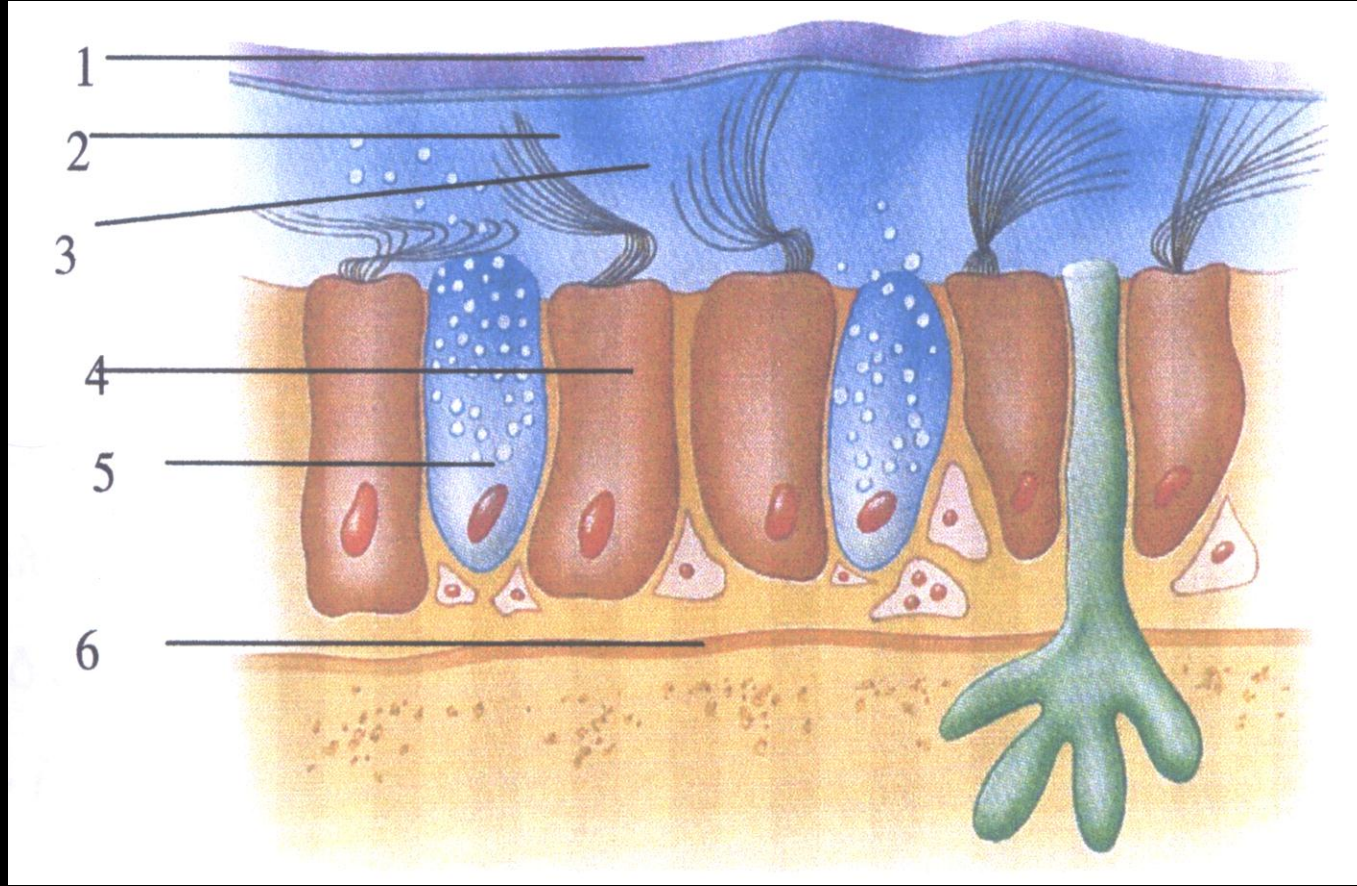


- *S. pneum* (25-30%)
- *H. influenzae* (15-20%)
- *M. catarrhalis* (15-20%)
- *S. pyogenes* (2-5%)
- Anaerobes (2-5%)
- Sterile (20-35%)

Microbiology of Acute Bacterial Rhinosinusitis (Adults)

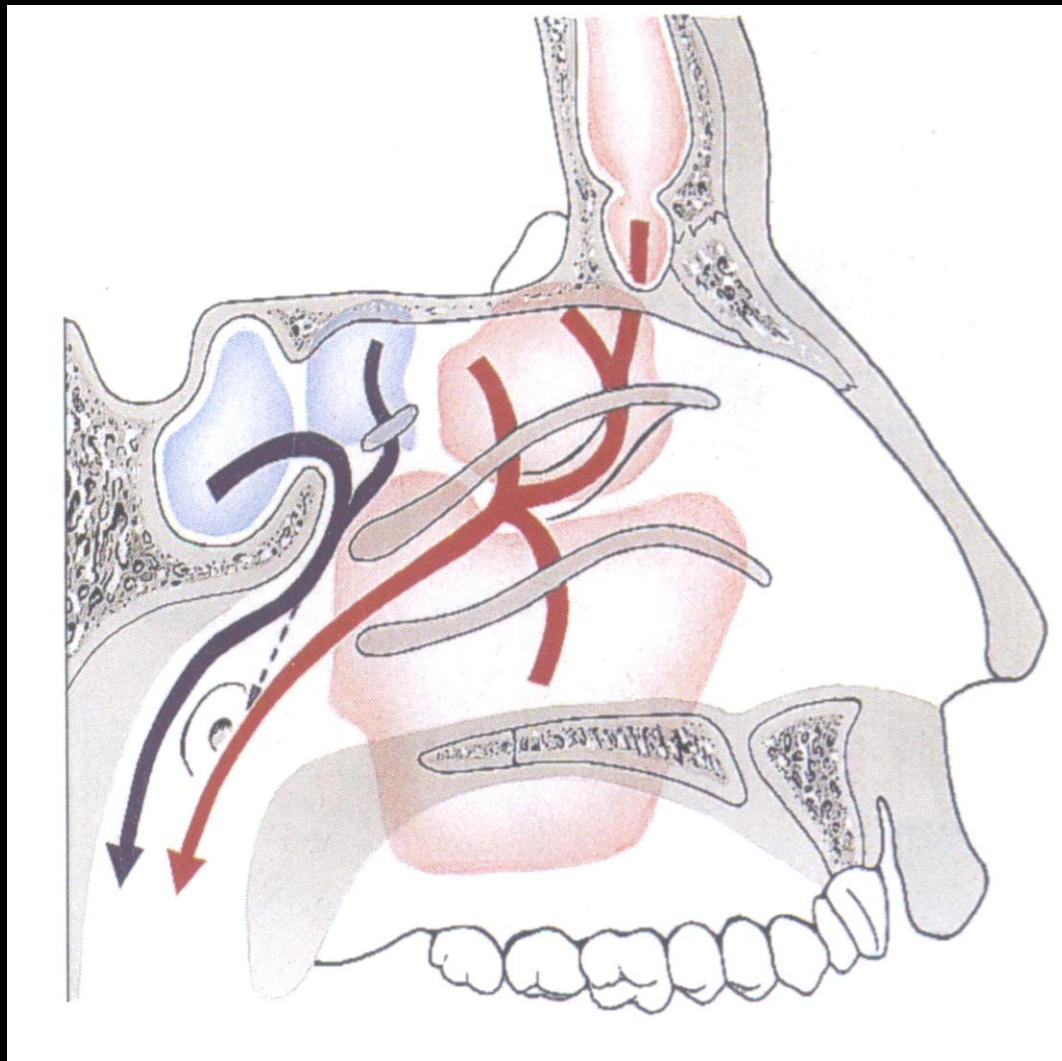


- *S. pneum* (20-43%)
- *H. influenzae* (22-35%)
- Strep spp. (3-9%)
- Anaerobes (0-9%)
- *M. catarrhalis* (2-10%)
- *S. aureus* (0-8%)
- Other (4%)



NM mũi xoang và sự thanh thải niêm lông

- 1.Lớp thấm nhầy 2.Lông chuyên 3.Dịch gian lông chuyên
4.Tế bào lông chuyên 5.Tế bào tuyến 6.Màng đáy



Sơ đồ thông khí-dẫn lưu-tự làm sạch của các xoang

(Theo Stammberger, F.E.S.S., Endo-Press, Tuttlingen 2001)